

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ (viết tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, thực hiện

chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, tài khoản, con dấu mang hình Quốc huy và trụ sở làm việc tại thành phố Cần Thơ; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc sau:

a) Tham gia ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu khu công nghiệp và điều chỉnh các quy hoạch này theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024;

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

đ) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu công nghiệp, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

e) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hằng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

2. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghiệp và phê duyệt điều chỉnh các quy hoạch này theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024;

b) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP;

c) Cấp, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp sinh thái. Tiếp nhận hồ sơ, đánh giá hồ sơ và lập báo cáo kết quả đánh giá báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố cấp, thu hồi, cấp lại giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP;

d) Thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu năm 2024 và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP;

đ) Cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong lĩnh vực đầu tư đặc biệt theo quy định Luật Đầu tư năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP;

e) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp; kiểm tra các loại công trình xây

dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp. Thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng phải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có) theo đúng quy định pháp luật;

g) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại;

h) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Công dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

i) Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

k) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp;

l) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu công nghiệp;

m) Phối hợp với các đơn vị công an và cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp;

n) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

o) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của khu công nghiệp; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về khu công nghiệp;

p) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

q) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình: xây dựng và phát triển khu công nghiệp; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp;

r) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

s) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

t) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu công nghiệp trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban Quản lý khu công nghiệp; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

u) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ban Quản lý;

v) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình khu công nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan và do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

3. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.

4. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu và cấp Phó của người đứng đầu Ban Quản lý

- a) Ban Quản lý gồm có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban;
- b) Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về hoạt động của Ban Quản lý và của khu công nghiệp;
- c) Phó Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý.

2. Bộ máy giúp việc thuộc Ban Quản lý

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Quản lý quy hoạch, xây dựng và đầu tư;
- c) Phòng Quản lý doanh nghiệp và môi trường;
- d) Văn phòng đại diện Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý (tiếp nhận nguyên trạng đơn vị)

- a) Trung tâm Dịch vụ tư vấn thành phố Cần Thơ;
- b) Trung tâm Xây dựng hạ tầng khu Công nghiệp Thốt Nốt;
- c) Trung tâm Hạ tầng và Dịch vụ Khu công nghiệp Sóc Trăng;
- d) Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hậu Giang.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu

Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lu*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- Đảng ủy UBND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- VP ĐDBQH&HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- Công báo TP;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P. *vu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu